PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 1

Unit 16 At home · Lesson 2–3 (SGK tr. 69–70)

Tuần 33

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Write the letter – viết chữ W hoa, w thường theo mẫu

Mẫu: Ww Ww Ww

Mỗi dòng một chữ: dòng trên chữ W hoa, dòng dưới chữ w thường. Chưa cần viết từ.

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

☐ace	☐ather	☐oot	☐ootball	☐ater

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu

☐ater	☐indow	☐ace	☐ather	☐oot

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

	foot
	father
	water
	window
	face

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. Bố mẹ đọc «water» – chữ cái đầu là: (w) (l) (n)
2. Bố mẹ đọc «window» – chữ cái đầu là: (c) (w) (a)
3. Bố mẹ đọc «face» – chữ cái đầu là: (w) (b) (f)
4. Bố mẹ đọc «father» – chữ cái đầu là: (f) (i) (g)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. Bố mẹ đọc: «How many windows? – Seven.» Câu này nghĩa là:
   (A) Mấy cửa sổ? – Sáu. (B) Mấy cửa sổ? – Bảy.
2. Bố mẹ đọc: «How many windows? – Six.» Câu này nghĩa là:
   (A) Mấy cửa sổ? – Sáu. (B) Mấy cửa sổ? – Bảy.

onthi.app · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

🐥 Tuần 33

Bài 1: Write the letter – viết chữ W hoa, w thường theo mẫu

Ww

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

😊 – face 👨 – father 🦶 – foot ⚽ – football 💧 – water

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu

💧 – water 🪟 – window 😊 – face 👨 – father 🦶 – foot

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

💧 – water 🪟 – window 😊 – face 👨 – father 🦶 – foot

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. A (w) 2. B (w) 3. C (f) 4. A (f)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. B (Mấy cửa sổ? – Bảy.) 2. A (Mấy cửa sổ? – Sáu.)

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án